

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 541/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 15-12-2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
giữa chị Đỗ Thu H và anh Dương
Thành L.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N , TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Bảo

2. Bà Vương Thị Minh Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố N , tỉnh Nam Định.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N , tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 438/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thu H , sinh năm 1973; Địa chỉ đăng ký thường trú: Số 6/11/323 đường G, phường T, thành phố N , tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Số 7/195 đường D, phường V, thành phố N , tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Dương Thành L, sinh năm 1971; Địa chỉ cư trú: Số 6/11/323 đường G, phường T, thành phố N , tỉnh Nam Định;

(Tại phiên tòa chị H có đơn xin mặt; anh L vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ngày 01-11-2023, bản tự khai ngày 02-11-2023, nguyên đơn là chị Đỗ Thu H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Dương Thành L được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định vào ngày 19-12-1994. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên luôn xảy ra cãi nhau. Do tính chất công việc anh L thường xuyên đi làm xa lại không quan tâm đến cuộc sống vợ chồng nên tình cảm ngày lạnh dần. Do không tìm được biện pháp giải quyết mâu thuẫn nên khoảng 10 năm nay vợ chồng ly thân không quan tâm tới nhau. Chị xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không hàn gắn đoàn tụ được nên chị xin ly hôn với anh Dương Thành L.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Dương Tuấn L, sinh ngày 06-7-1996 và Dương Nhật L, sinh ngày 06-01-2002. Hiện nay các con chung đã trưởng thành tự lập nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Vợ chồng không có gì nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Dương Thành L đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa án làm bản tự khai và không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Dương Thành L đã được tổng đạt hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thu H và anh Dương Thành L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 19-12-1994 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp về tính cách, quan điểm sống nên xảy ra cãi nhau. Từ những mâu thuẫn trên anh chị lại không có biện pháp giải quyết nên mâu thuẫn trở nên trầm trọng, vợ chồng sống mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau khoảng 10 năm nay. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, đã mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh L không có

mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa chị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh L.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử ly hôn giữa chị Đỗ Thu H và anh Dương Thành L.

2.2 Về nuôi con chung: Chị Đỗ Thu H và anh Dương Thành L có 02 con chung là Dương Tuấn L, sinh ngày 06-7-1996 và Dương Nhật L, sinh ngày 06-01-2002. Hiện nay các con chung đã trưởng thành tự lập, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3 Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị Đỗ Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đỗ Thu H là nguyên đơn nên phải nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Đỗ Thu H và anh Dương Thành L.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Đỗ Thu H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001757 ngày 01 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Nam Định.

4. Chị Đỗ Thu H và anh Dương Thành L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố N ;
- Chi cục THADS thành phố N ;
- UBND phường T;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Thu Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Thu Hiền